

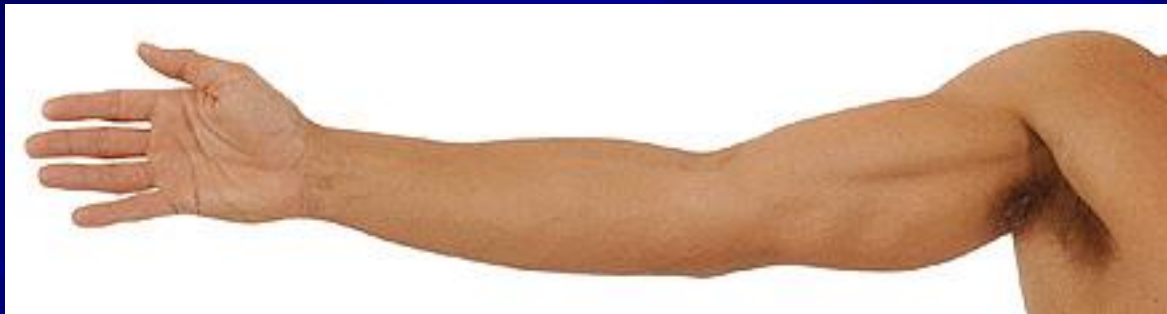
# VÙNG NÁCH

ThS.BS. Nguyễn Hoàng Vũ

BM Giải phẫu học

ĐH Y Dược TP.HCM

- Nách là một vùng có hình tháp, nằm giữa
- Cánh tay và khớp vai ở ngoài.
  - Phần trên thành ngực ở trước và trong.
  - Vùng vai ở sau.



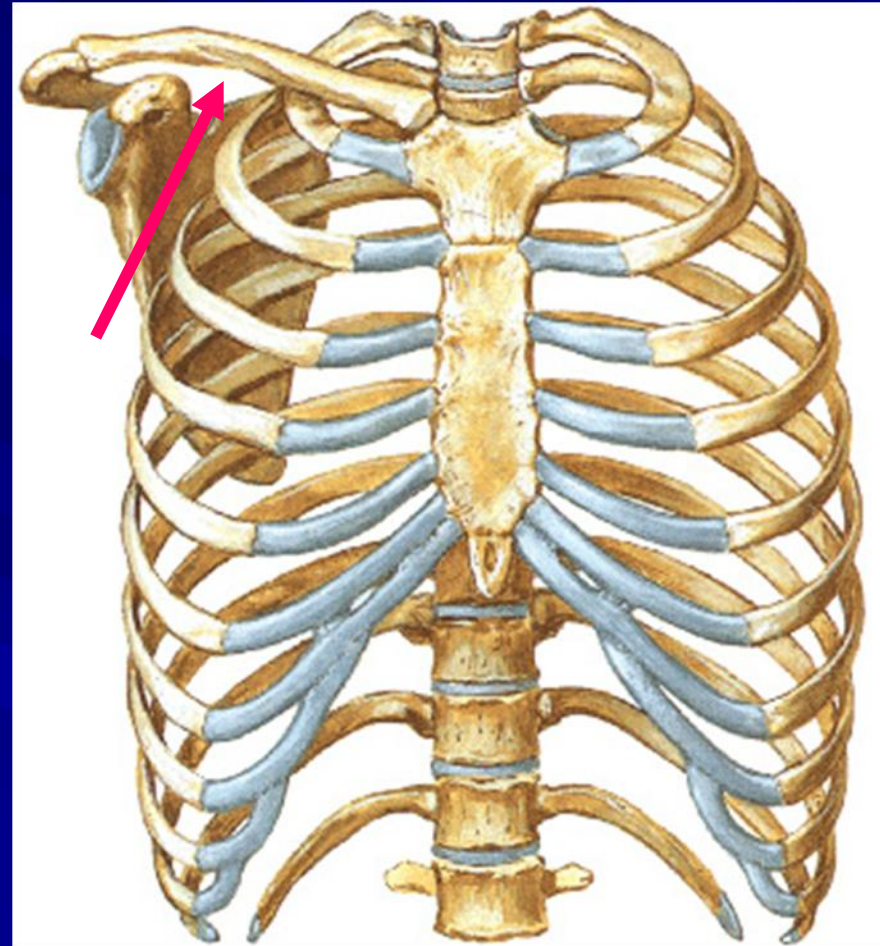
- **Đỉnh:** tù, nằm giữa

Bờ ngoài xương sườn 1.

Mặt trong mồm quạ

Bờ trên xương vai.

Mặt sau xương đòn.



## Thành ngoài

*X. cánh tay, cơ đen-ta  
cơ vùng cánh tay trước.*

## Thành trong

*Cơ răng trước (phần trên).  
4 cơ gian sườn trên cùng*

## Thành trước

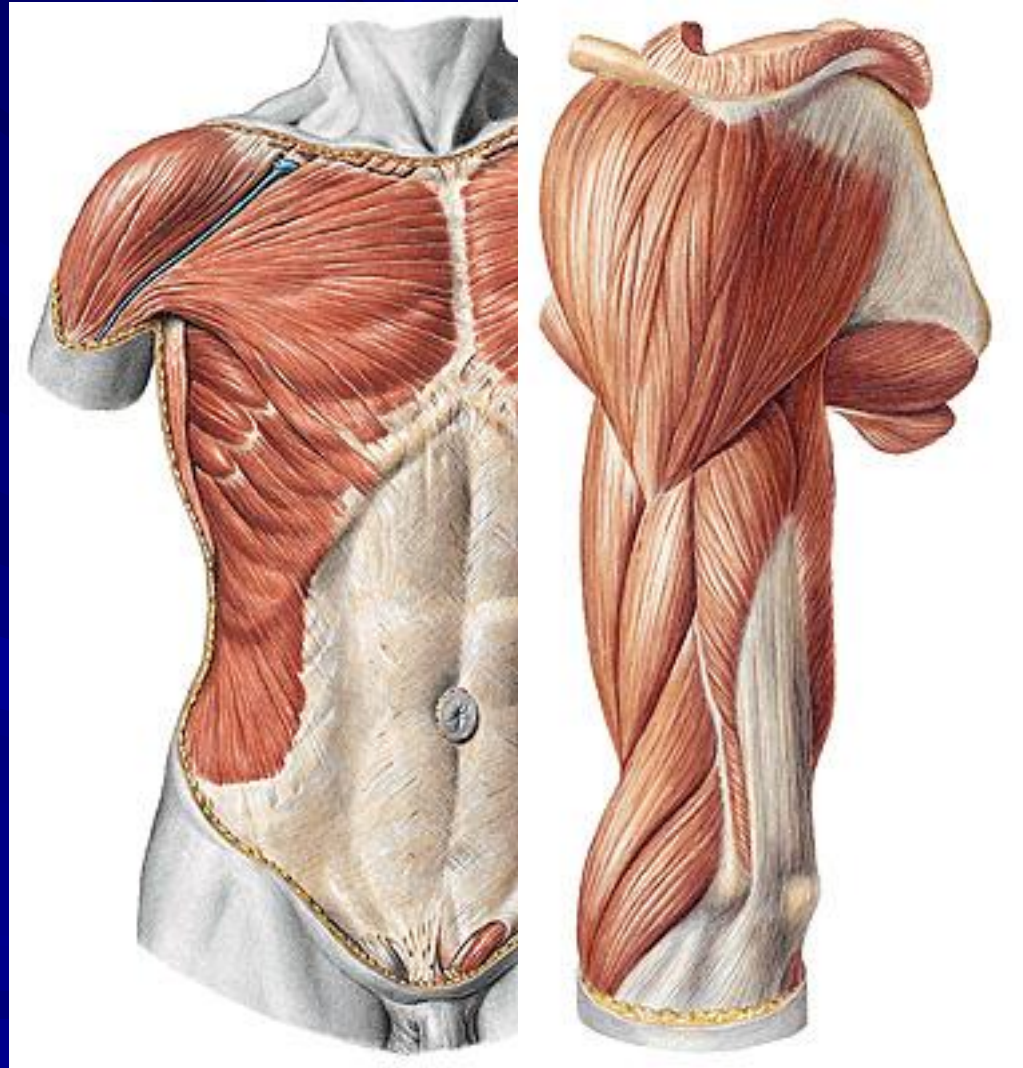
*Cơ ngực lớn  
Cơ ngực bé  
Cơ dưới đòn.  
Cơ quạ cánh tay*

## Thành sau

*Cơ dưới vai  
Cơ trên gai và cơ dưới gai  
Cơ tròn lớn  
Cơ tròn bé  
Cơ lưng rộng  
Cơ tam đầu cánh tay.*

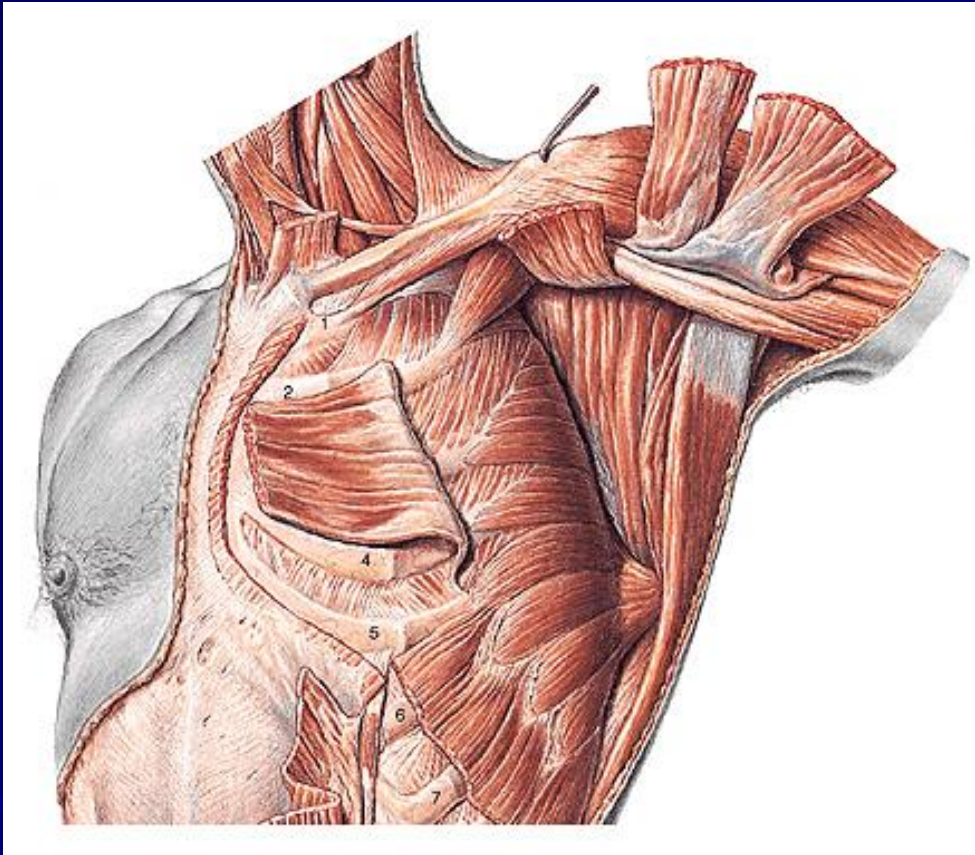
# Thành ngoài

- Xương cánh tay
- Cơ vùng cánh tay trước (bài cánh tay)
- Cơ đen-ta



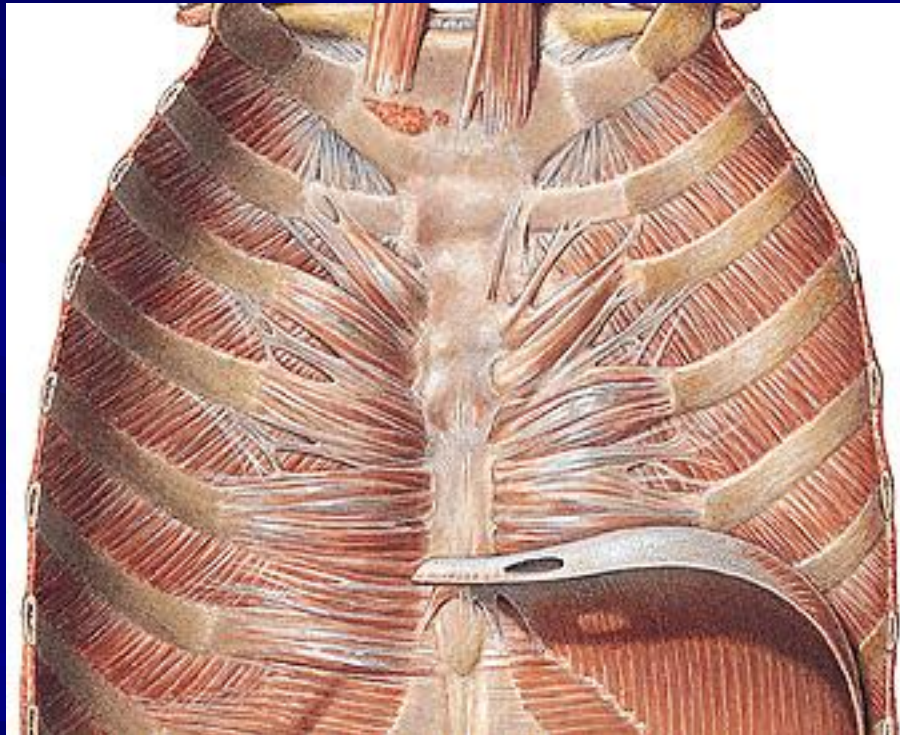


# Thành trong



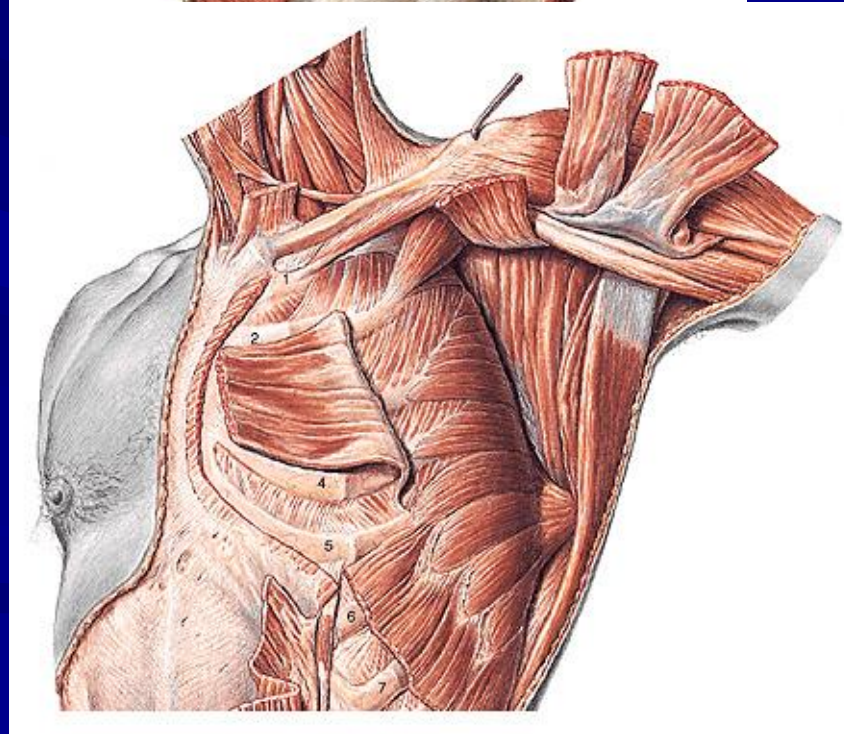
Hơi lồng ra ngoài

- 4 Xương sườn và các cơ gian sườn.
- Cơ răng trước



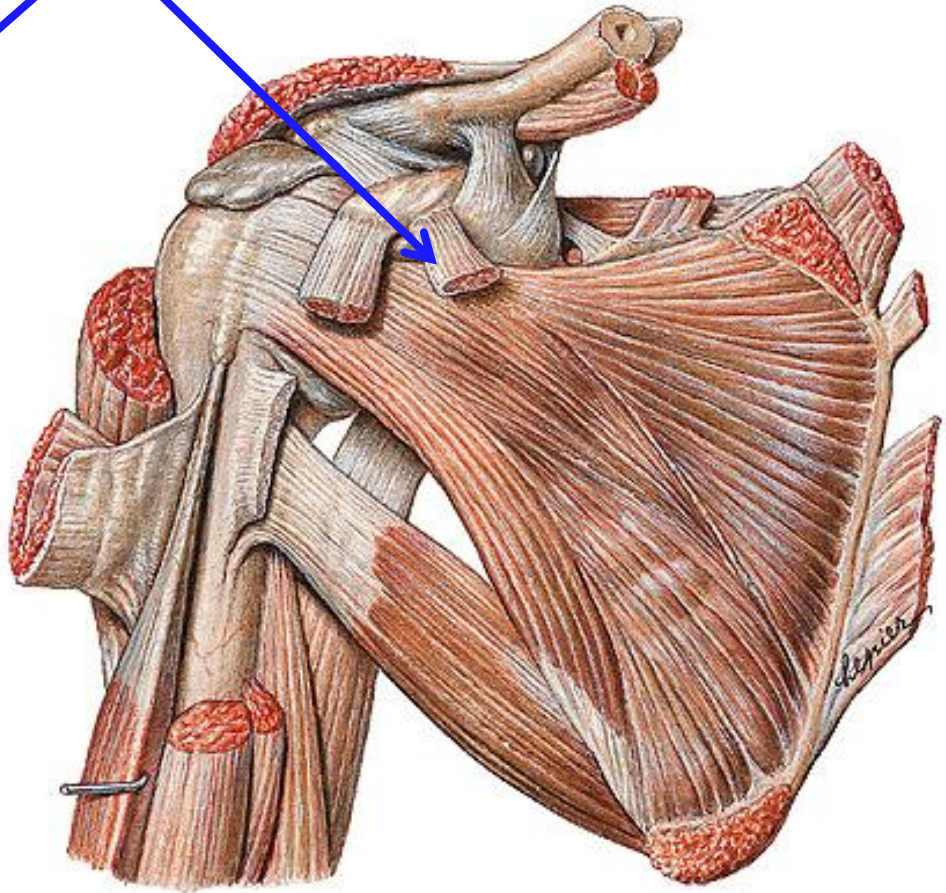
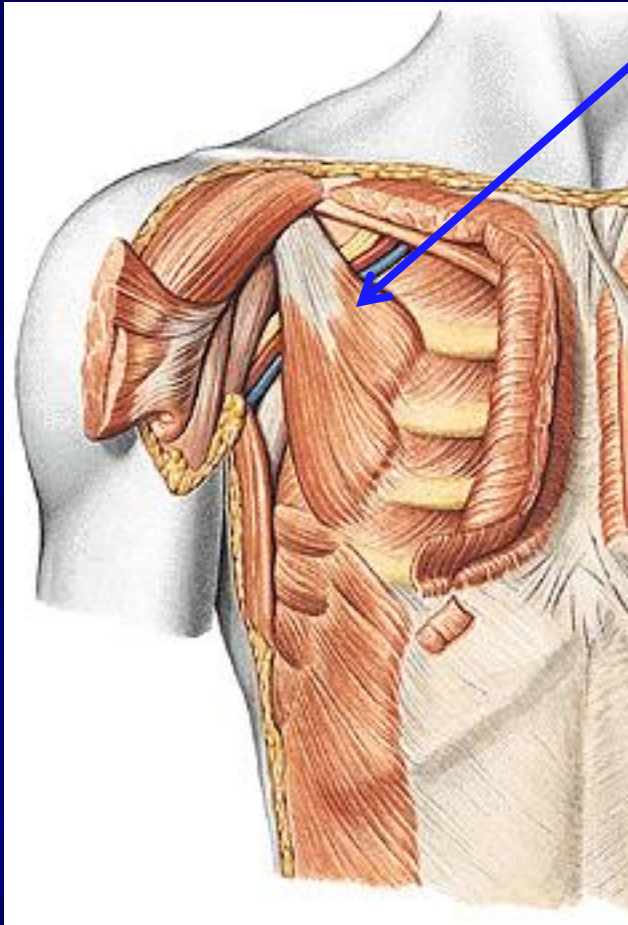
# Thành trước

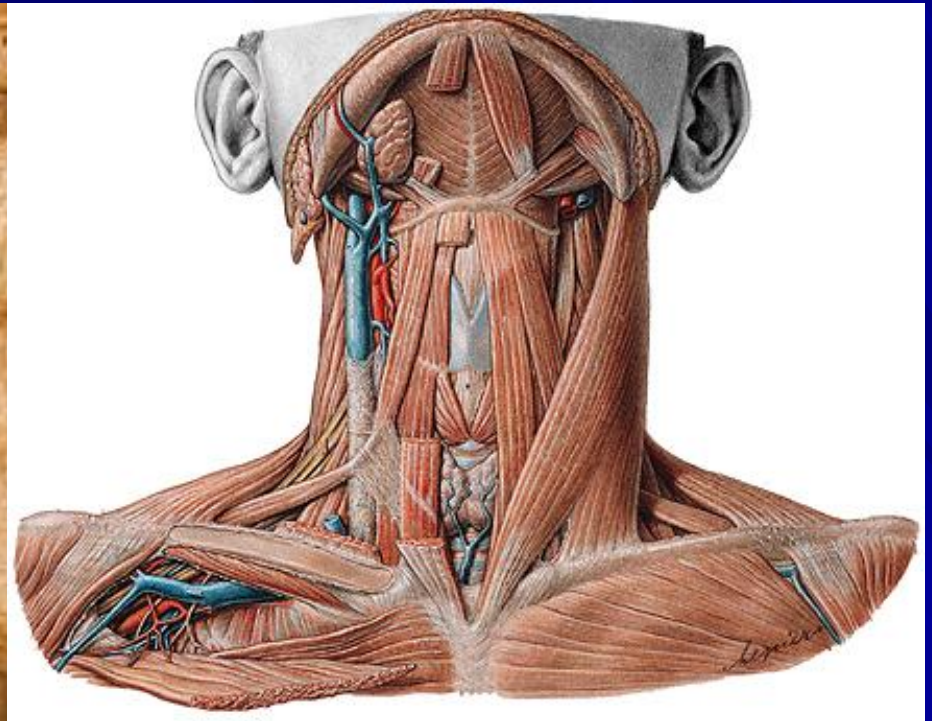
- Cơ ngực lớn (lớp nông)
- Cơ ngực bé, cơ dưới đòn, cơ quạ cánh tay (lớp sâu)





## Cơ ngực bé







# Thành sau

Đầu dài cơ tam đầu cánh tay

Cơ trên gai

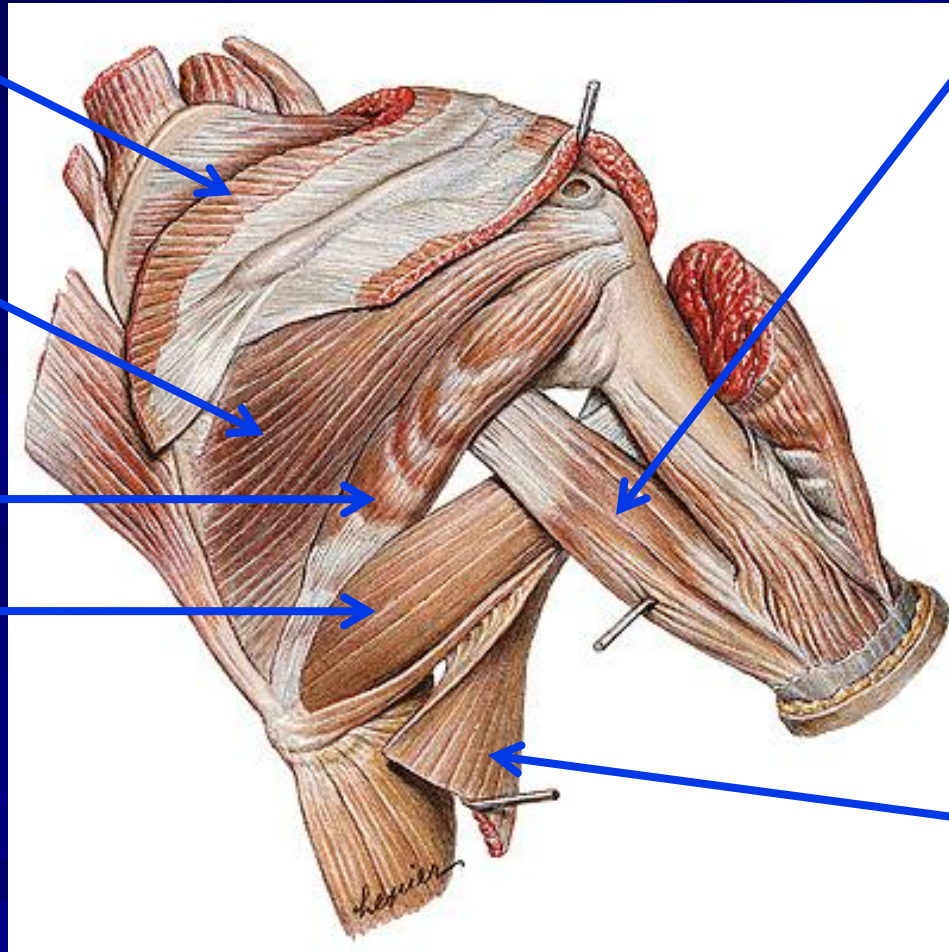
Cơ dưới gai

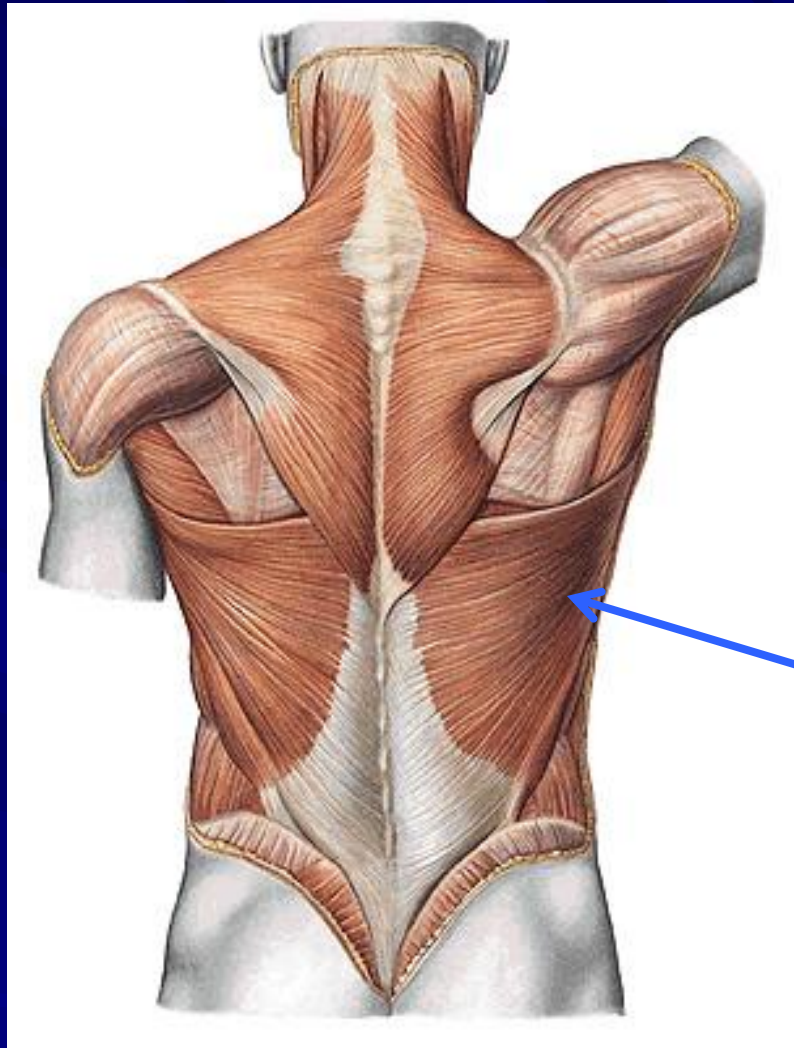
Cơ tròn bé

Cơ tròn lớn

Cơ lưng rộng

Tam giác các cơ tròn



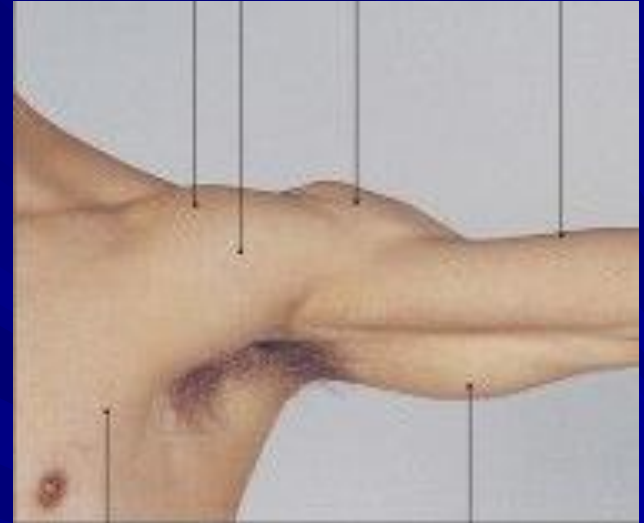


Cơ lưng rộng



- **Nền:** kéo dài từ thành ngực ra cánh tay (phía thành ngực rộng hơn phía cánh tay), từ bờ dưới cơ ngực lớn phía trước và cơ lưng rộng phía sau.

Lồi lên trên (nhìn từ dưới thấy lõm)



# CÁC THÀNH PHẦN ĐI TRONG NÁCH

- Đám rối thần kinh cánh tay.

- ĐM và TM nách.

# Đám rối thần kinh cánh tay

C4 đến N1

Thân trên, Thân giữa, Thân dưới

Bó ngoài

Bó trong

Bó sau

TK cơ bì

rễ ngoài

TK giữa

rễ trong

TK giữa

TK giữa

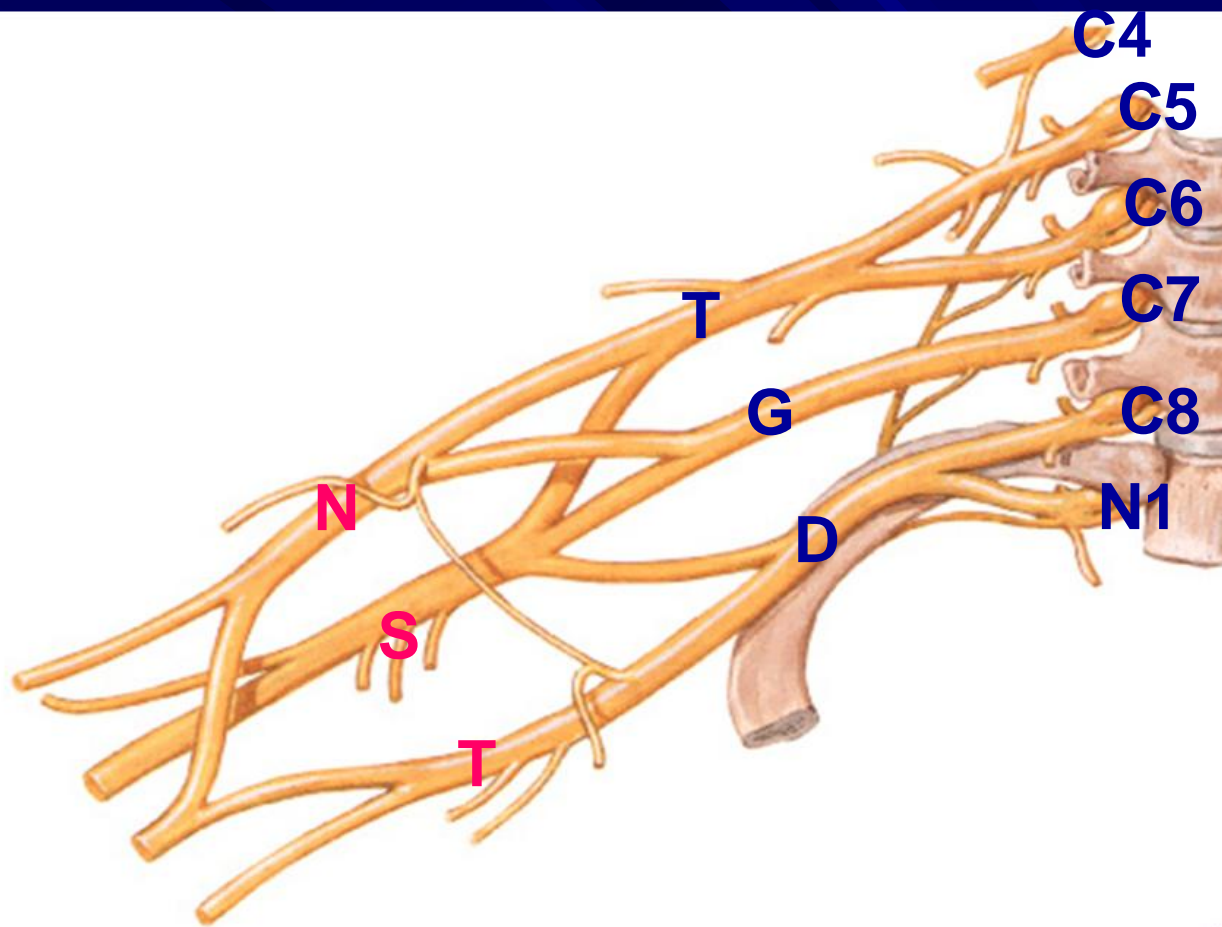
TK bì cánh tay trong

TK bì cẳng tay trong

TK nách

TK quay

TK trụ



**N: Bó ngoài**

**T: Bó trong**

**S: Bó sau**

**T: Thân trên**

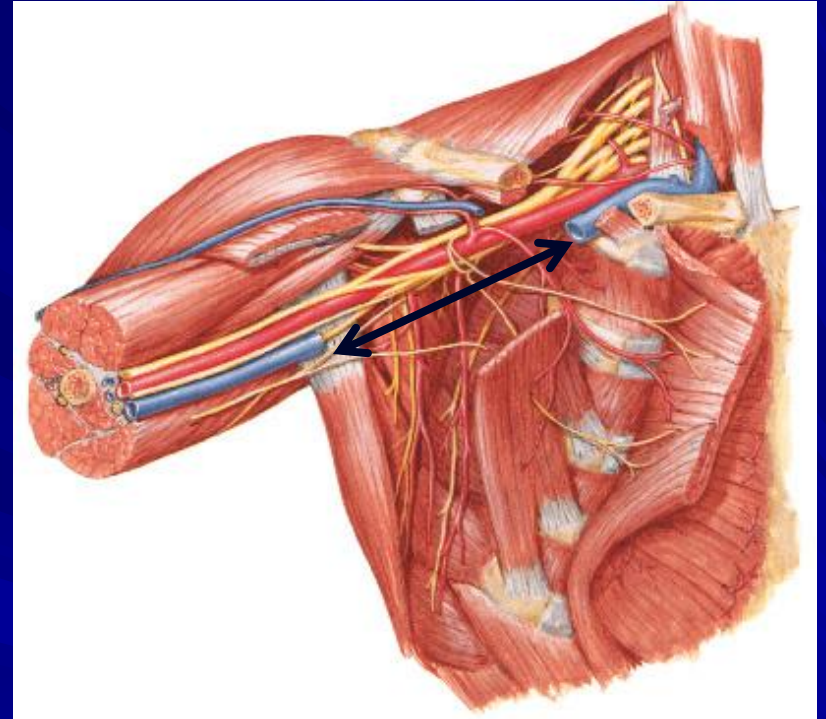
**G: Thân giữa**

**D: Thân dưới**



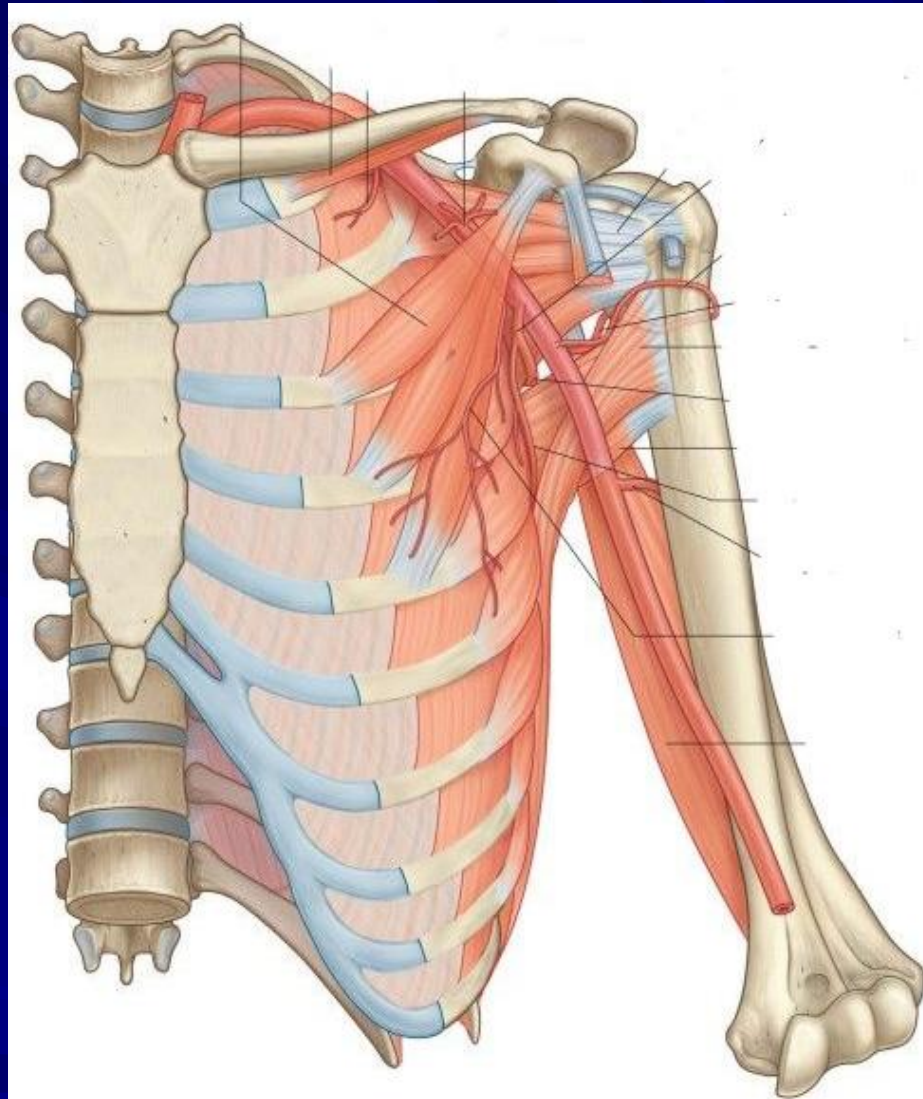
# Động mạch nách

ĐM nách liên tục với ĐM dưới đòn từ khe sườn đòn (giữa bờ ngoài xương sườn 1 và bờ sau xương đòn), đi đến bờ dưới cơ ngực lớn thì đổi tên thành động mạch cánh tay. Ban đầu đi sâu, càng xuống dưới càng ra nông dần.



## Liên quan:

Cơ ngực bé “bằng” ngang trước ĐM nách, chia ĐM nách thành ba đoạn: *trên, sau và dưới cơ ngực bé.*



## ■ ***Đoạn trên cơ ngực bé***

- Trước: mạc nông và mạc sâu, một phần cơ ngực lớn, các nhánh TK trên đòn, mạc đòn ngực, TM đầu.
- Sau: Cơ gian sườn, cơ răng trước (phần trên), TK ngực dài, TK ngực trong, bó trong đám rối cánh tay.
- Trong: TM nách
- Ngoài: Bó sau đám rối cánh tay.



## ■ ***Đoạn sau cơ ngực bé:***

- **Trước:** Mạc nông và mạc sâu, cơ ngực lớn, cơ ngực bé.
- **Sau:** Bó sau đám rối cánh tay, cơ dưới vai.
- **Trong:** Bó trong đám rối cánh tay, TK ngực trong, TM nách.
- **Ngoài:** Cơ quạ cánh tay và bó ngoài đám rối cánh tay.

## ■ ***Đoạn dưới cơ ngực bé:***

- **Trước:** Cơ ngực lớn, mạc ngực.
- **Sau:** Phần dưới cơ dưới vai, gân cơ lưng rộng, cơ tròn lớn.
- **Trong:** TM nách.
- **Ngoài:** Cơ quạ cánh tay.

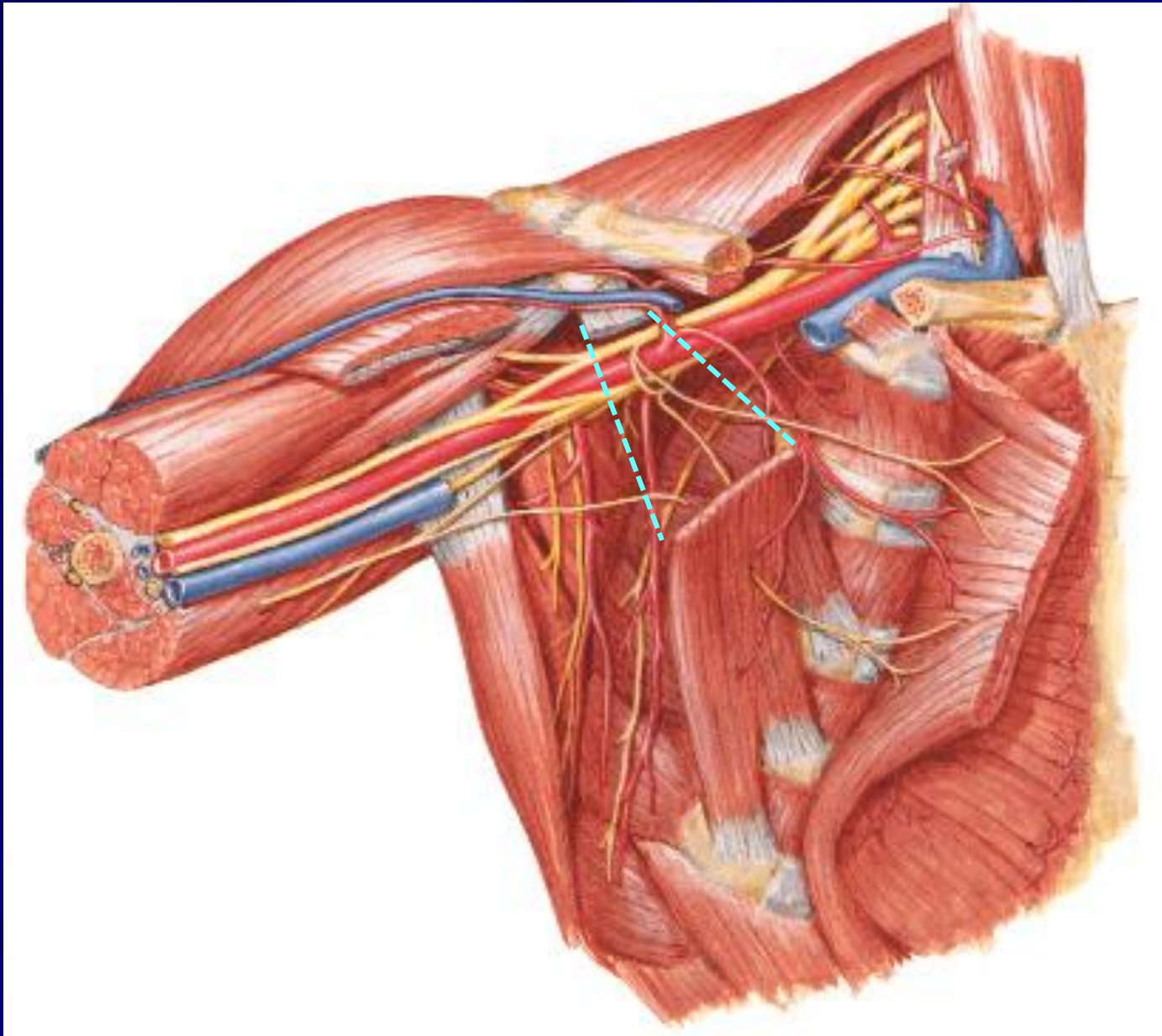
## ***Khi đám rối cánh tay phân nhánh:***

**Ngoài:** Ban đầu là rẽ ngoài TK giữa rồi tiếp đến là TK giữa, TK cơ bì.

**Trong:** TK bì căng tay trong, TM nách, TK trụ.

**Trước:** Rẽ trong TK giữa.

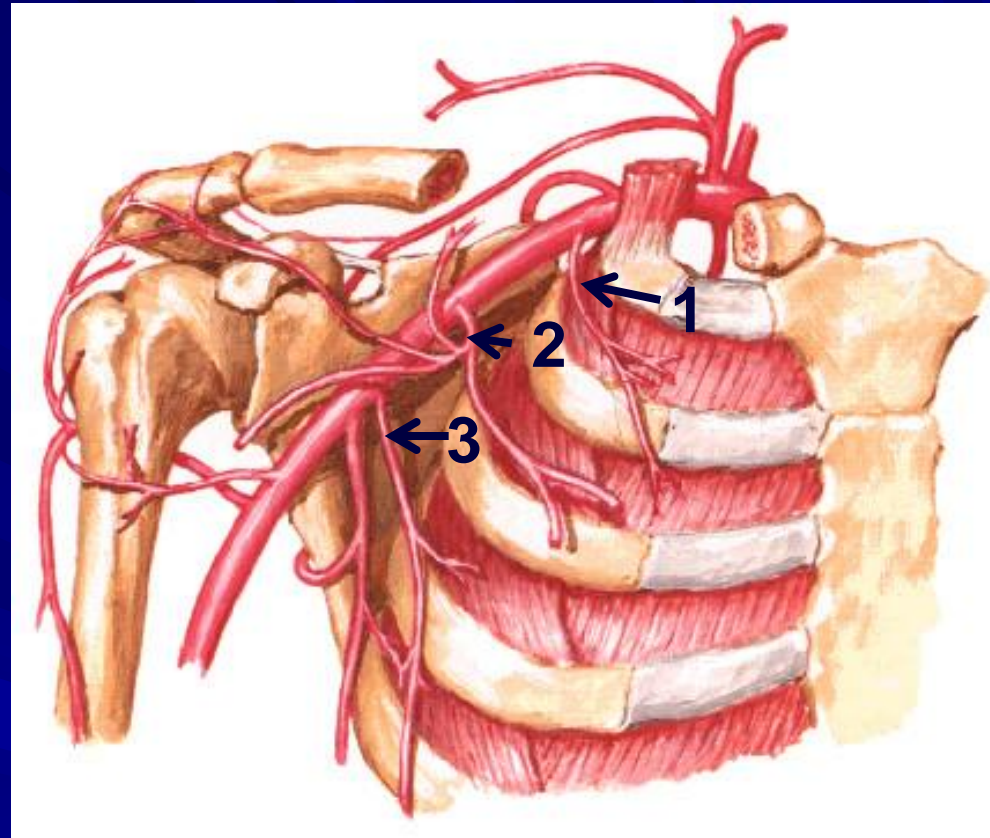
**Sau:** TK quay và TK nách.





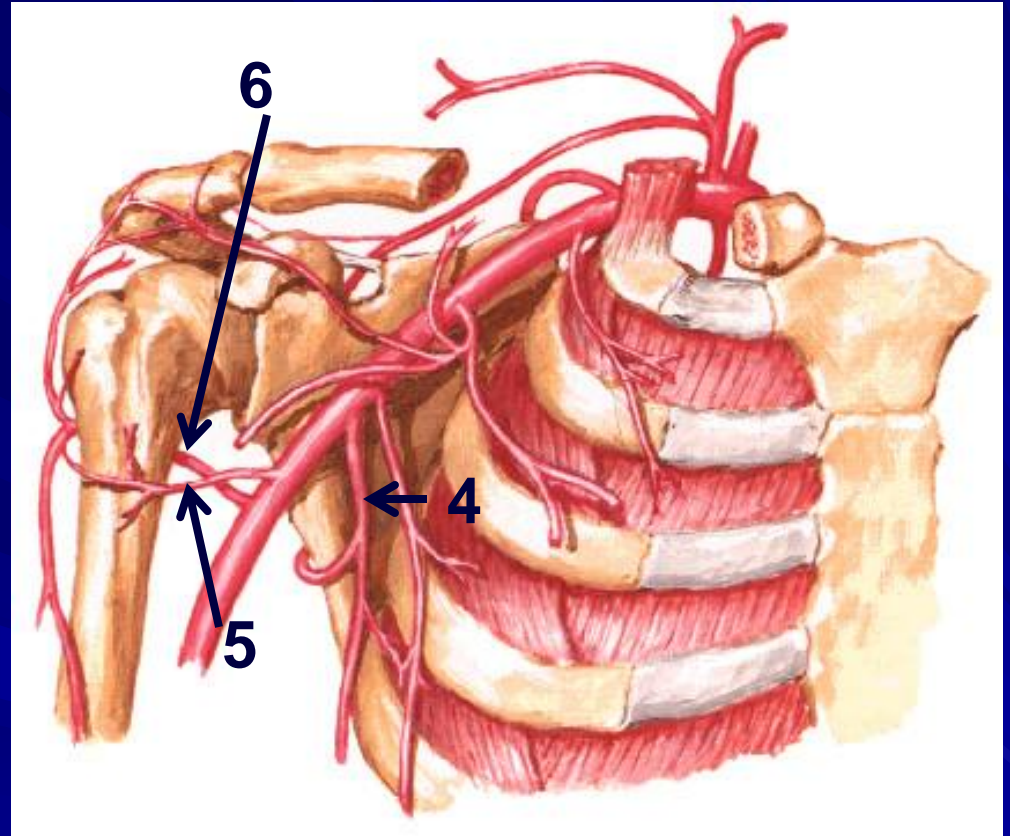
## Phân nhánh:

1. ĐM ngực trên (từ đoạn 1)
2. ĐM cùng vai ngực (đoạn 2):  
cho nhánh ngực, nhánh  
cùng vai, nhánh đòn,  
nhánh đen-ta.
3. ĐM ngực ngoài (đoạn 2)



## Phân nhánh:

4. ĐM dưới vai (đoạn 3):  
lớn nhất, tại bờ dưới  
cơ dưới vai; cho ĐM  
mũ vai và ĐM ngực  
lưng.
5. ĐM mũ cánh tay trước  
(đoạn 3)
6. ĐM mũ cánh tay sau  
(đoạn 3): lớn hơn  
nhánh trước.

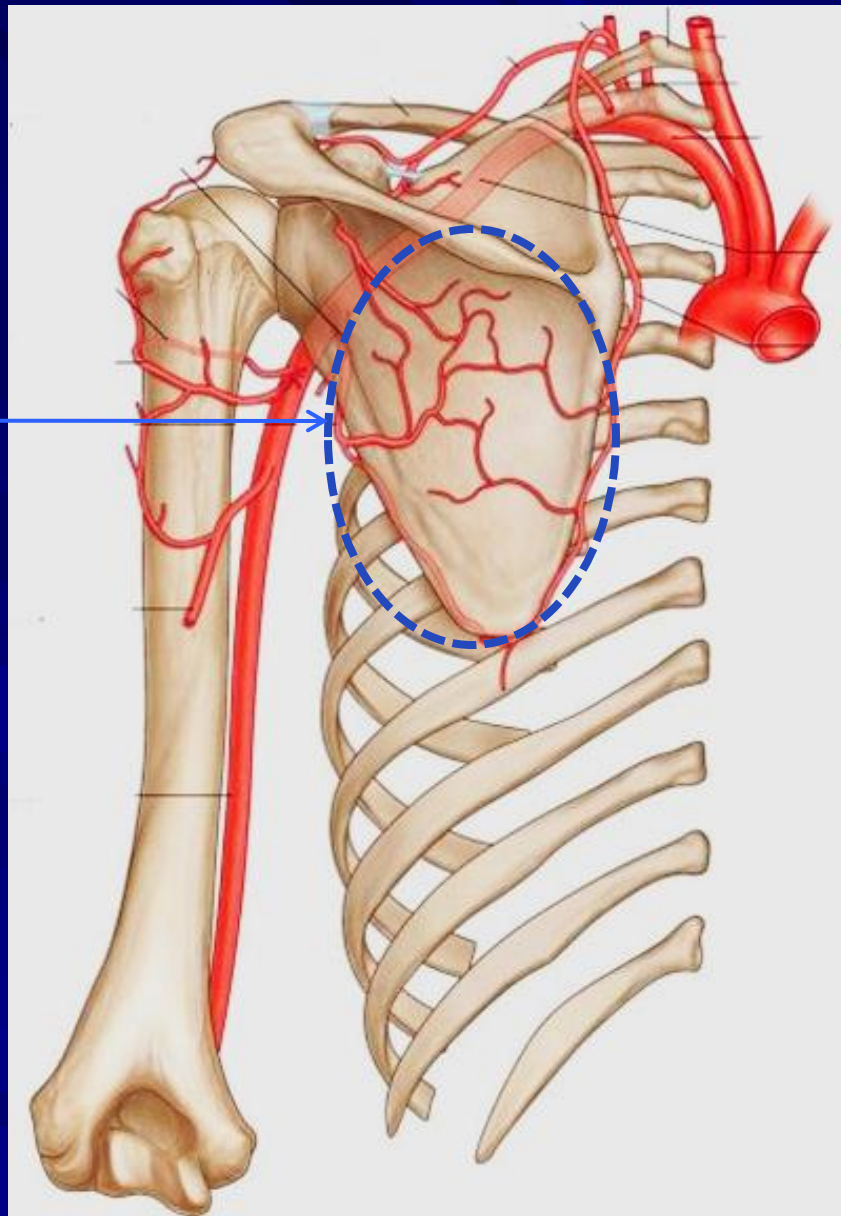


# Vòng nối động mạch

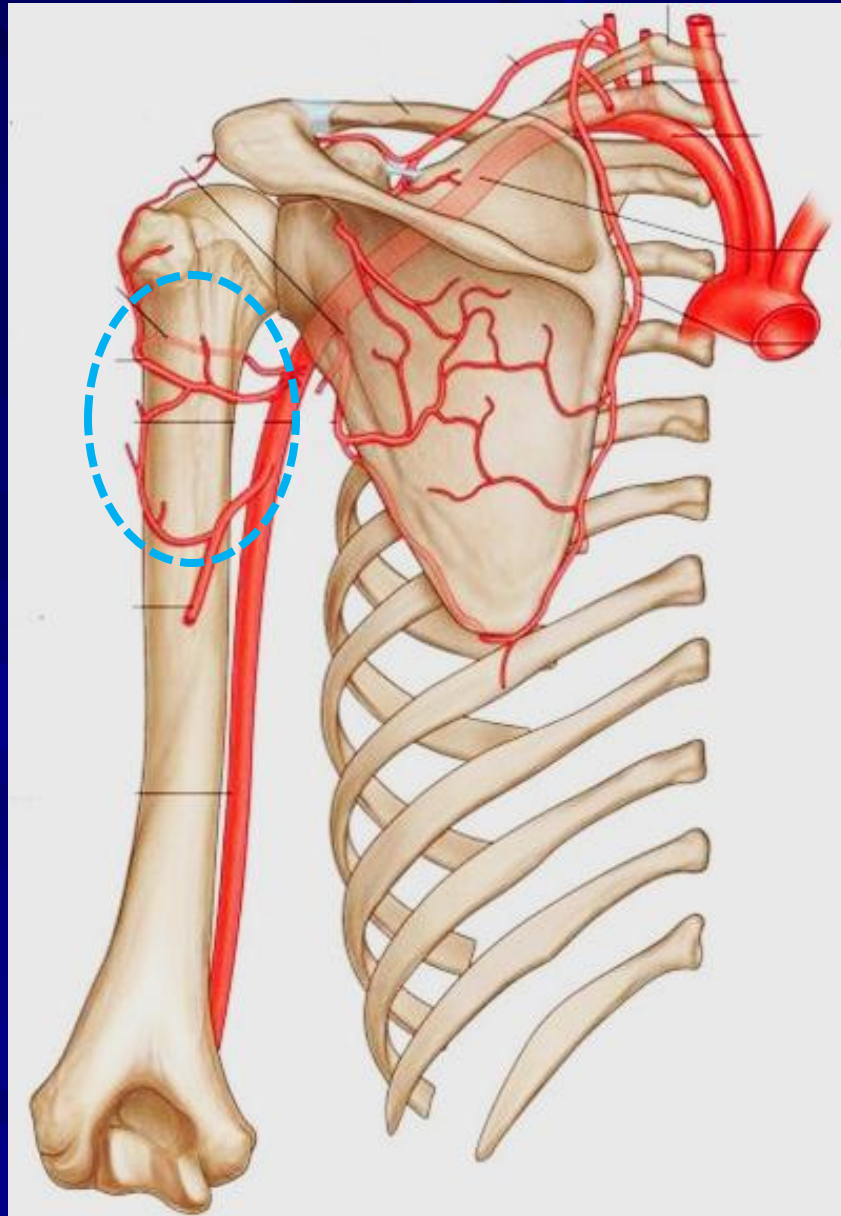
Động mạch nách cho các nhánh nối với các ĐM khác bằng 3 vòng nối:

- Vòng nối quanh vai: nối với các nhánh của ĐM dưới đòn.
- Vòng nối quanh ngực: nối với các nhánh của ĐM dưới đòn.
- Vòng nối quanh xương cánh tay: nối với ĐM cánh tay sâu của ĐM cánh tay

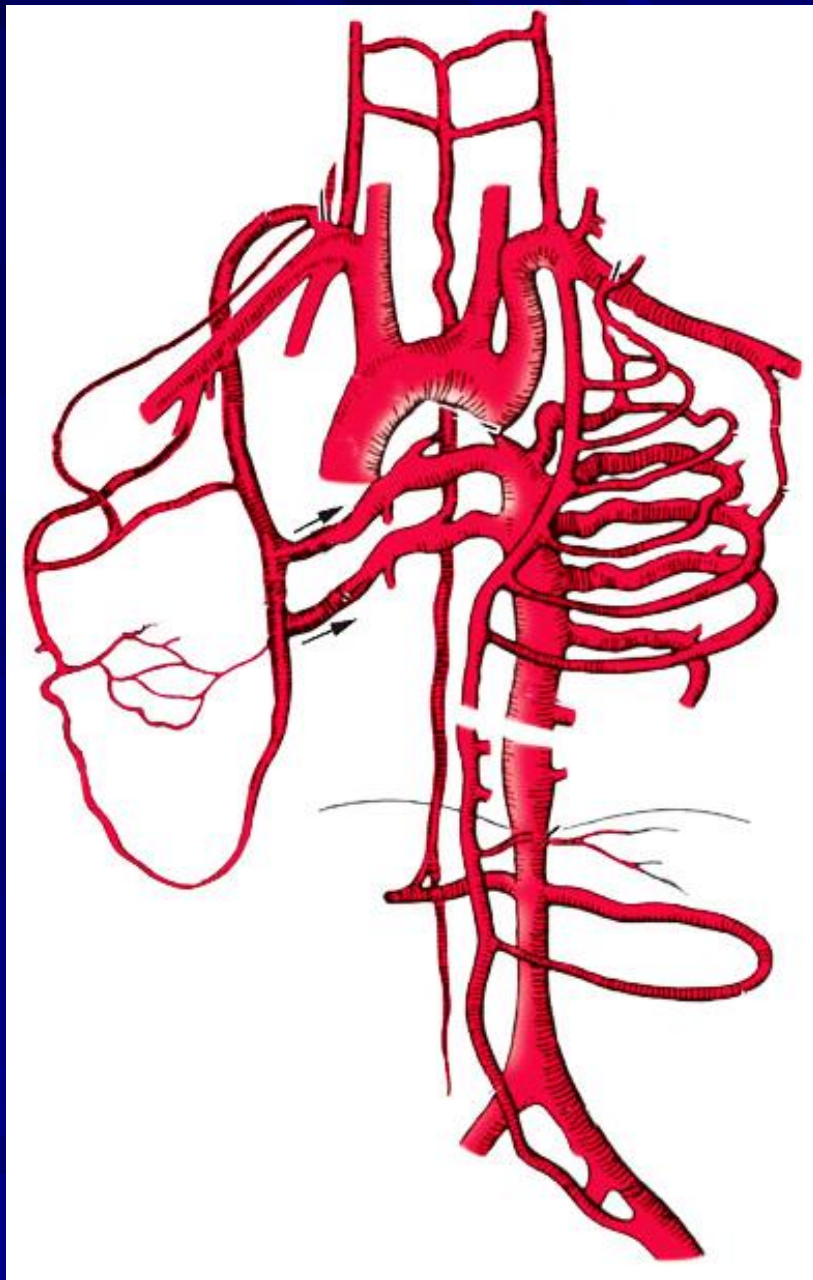
ĐM dưới vai



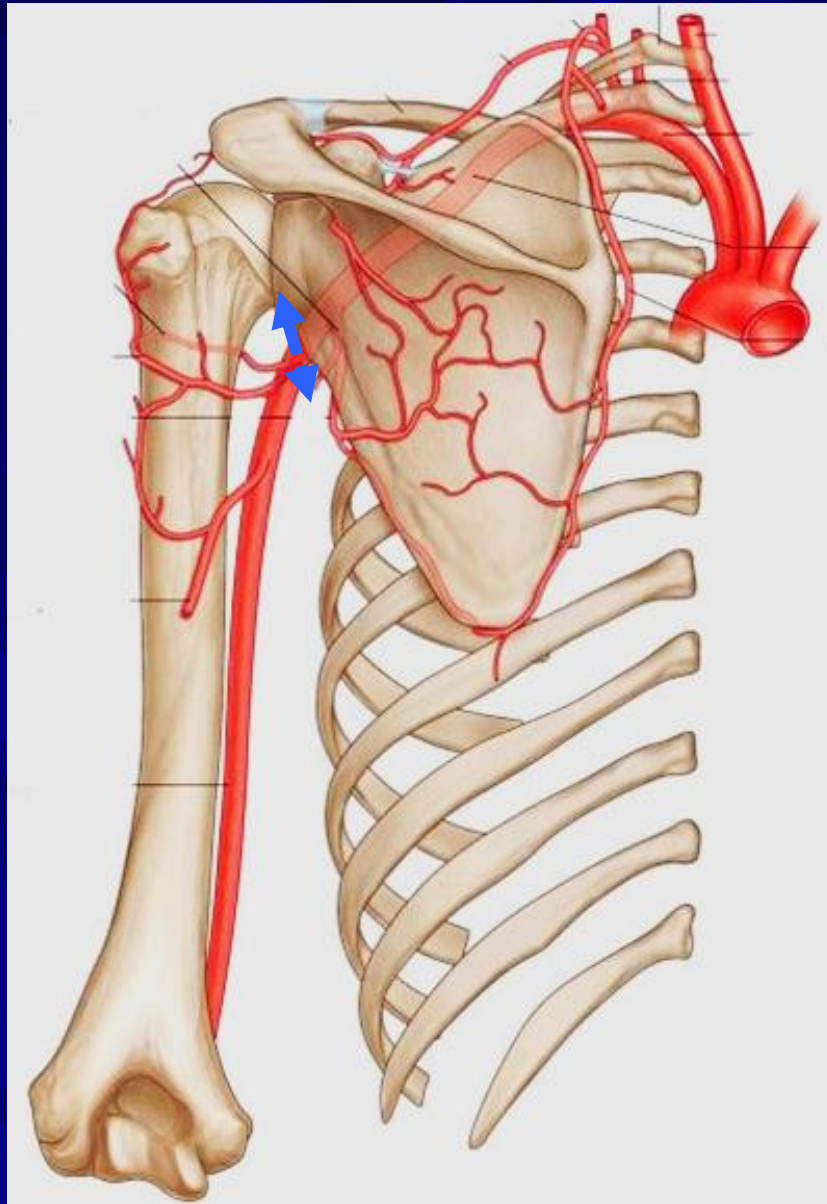




BSV



ESV



BSV

# Tĩnh mạch nách

Liên tục với TM nền tại bờ dưới cơ tròn lớn, đi lên và đến bờ ngoài xương sườn 1 thì trở thành TM dưới đòn.



# Hạch bạch huyết

